TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2022/HSST Ngày 27/4/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Ông Nguyễn Hữu Chương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: X), giới tính: Nam; sinh ngày 15/10/2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Lê Thị Xuân H; gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con út; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

2. Phan Tấn T1 (tên gọi khác: G), giới tính: Nam; sinh ngày 02/12//2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Tấn T2 và bà Lương Thị Phương T4; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 20/01/2022, bị Công an thành phố Đông Hà khởi tố về tội "*Cố ý gây thương tích*"

Các bị cáo bị tạm giữ vào ngày 01/12/2021 đến 10/12/2021 thì chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/12/2021, Nguyễn Ngọc T đến nhà Phan Tấn T1 chơi. Tại đây, T rủ T1 góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng thì T1 đồng ý. T góp 200.000 đồng, T1 góp 50.000 đồng. T cất giữ tiền. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 74H2-5655 (*của ông Nguyễn Ngọc A, bố của T*) chở T1 đi đến kiệt số 44 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà gặp một người phụ nữ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua được 08 viên ma túy đặt trong một đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc đỏ với giá 250.000 đồng. T đưa cho T1 cất giấu tại tay phải rồi chở T1 đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (thuộc Khu 4, Phường 1, thành phố Đông Hà) thì bị lực lượng công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, T1 sản thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kẻ sọc đỏ, bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, BKS 74H2-5655 đã qua sử dụng;

Tại Bản kết luận giám định số 1188/KLGĐ ngày 07/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 08 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,8125 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phan Tấn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc T *(tên gọi khác: X)* từ 18 tháng đến 20 tháng tù;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Tấn T1 *(tên gọi khác: G)* từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1908291.

Trả lại cho: Ông Nguyễn Ngọc A 01 xe môtô hiệu Yamaha Jupiter, BKS 74H2-5655 đã qua sử dụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/12/2021, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi rủ Phan Tấn T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng. Cả 02 bị cáo đã góp số tiền 250.000 đồng. T trực tiếp đã mua 08 viên, giao cho T1 cất giấu. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1188/KLGĐ ngày 07/12/2021của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 08 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,8125 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng

nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người khởi xướng, rủ Phan Tấn T1 góp tiền mua ma túy, bị cáo T góp 200.000 đồng, nhiều hơn bị cáo T1 và trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo T1 là người cùng góp tiền với T để mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy trong người. Do đó, Nguyễn Ngọc T có vai trò thực hiện hành vi một cách tích cực, bị cáo T1 giữ vai trò giúp sức thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm Nguyễn Ngọc T rủ Phan Tấn T1 thực hiện hành vi phạm tội thì Phan Tấn T1 chưa đủ 18 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* theo quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo T1 có bố là thương binh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội Phan Tấn T1 dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét về hình phạt cho bị cáo theo chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo T và T1 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, BKS 74H2-5655 đã qua sử dụng, mang tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc A (*bố bị cáo T*). Ông Nguyễn Ngọc A không biết việc bị cáo T sử dụng xe của mình vào việc phạm tội và có nguyện vọng muốn xin nhận lại xe để gia đình sử dụng nên chấp nhận.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (*tên gọi khác: X*), **Phan Tấn T1** (*tên gọi khác: G*) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Ngọc T** (*tên gọi khác: X*)**: 18** (*Mười tám*) tháng tù.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Tấn T1** (*tên gọi khác: G*): **12** (*Mười hai*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 01/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1908291.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha Jupiter, BKS 74H2-5655 đã qua sử dụng mang tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc A;

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 05/4/2022*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các bị cáo;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương